

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/KDTM-ST

Ngày 26 tháng 7 năm 2023

Tranh chấp: Hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H; Địa chỉ: số 00B, đường P, phường 0, quận 0, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công Nhựt T – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy T Đ – Chức vụ: Nhân viên Công ty (Văn bản ủy quyền ngày 24/7/2023).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N; Địa chỉ: Khu đô thị B, đường 00, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ T L – Chức vụ: Giám đốc Công ty (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBMTTQVN tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Số 00 T, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày: Ngày 13/11/2021 Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H ký hợp đồng số 017/2021/HĐKT với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N về việc cung cấp và lắp đặt thang máy tại trụ sở BMTTQVN tỉnh Cà Mau, trị giá hợp đồng là 440.000.000 đồng. Ngày 15/12/2021 Công ty H bàn giao toàn bộ vật tư và lắp thang máy. Đến ngày

10/01/2022 Công ty H và Công ty N cùng ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 017/2021/HĐKT. Trong quá trình Công ty H cung cấp và lắp hoàn chỉnh thang máy, Công ty N đã thanh toán cho Công ty H được số tiền 252.000.000 đồng (Đợt 1: Trả vào ngày 16/12/2021 với số tiền 132.000.000 đồng; Đợt 2: trả vào ngày 23/02/2022 với số tiền 120.000.000 đồng). Dù đã lắp thang hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 09/5/2023 nhưng Công ty N vẫn chưa thanh toán đủ số tiền theo hợp đồng đã ký. Nay Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty N phải thanh toán số tiền còn nợ là 188.000.000 đồng và lãi chậm trả từ ngày 06/3/2022 cho đến ngày thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất quy định của nhà nước.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất. Cụ thể: Yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N trả số tiền gốc còn nợ là 188.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại 188.000.000 đồng; Do nguyên đơn thay đổi khởi kiện, không yêu cầu về lãi suất nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N là những tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Nay Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N yêu cầu trả tiền còn nợ theo hợp đồng về việc cung cấp và lắp đặt thang máy đã ký nên được xác định là tranh chấp về kinh doanh thương mại, cụ thể là tranh chấp hợp đồng dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng đã ký số 017/2021/HĐKT ngày 13/11/2023, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N để hòa giải và xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua xác minh, theo Công văn số 55/ĐKKD ngày 15/5/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau xác nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (gọi tắt là doanh nghiệp), có mã số doanh nghiệp là 2000989355, địa chỉ trụ sở chính tại Khu đô thị B, đường 00, ấp B, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Đăng ký lần đầu ngày 31/8/2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 09/11/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Cà Mau cấp; người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Tạ Thành Lộc (chức danh Giám đốc); Hiện nay doanh nghiệp này còn đang tồn tại và hoạt động tại địa chỉ trụ sở đã đăng ký. Tuy nhiên, tại các thời điểm tổng đạt thông báo, giấy triệu tập và quyết định của Tòa

án thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N luôn đóng cửa, Tòa án không làm việc được.

Do đó, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và qua làm việc với BMTTQVN tỉnh Cà Mau, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 13/11/2021 Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H ký hợp đồng số 017/2021/HĐKT với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N do ông Tạ Thành L làm giám đốc Công ty về việc cung cấp và lắp đặt thang máy tại trụ sở BMTTQVN tỉnh Cà Mau, tổng giá trị của hợp đồng là 440.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H đã bàn giao toàn bộ vật tư và lắp đặt thang máy xong, đưa vào hoạt động, được sự xác nhận của BMTTQVN tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào hóa đơn chứng từ thanh toán và công nợ do nguyên đơn cung cấp thì quá trình lắp đặt thang và đưa vào hoạt động thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H 02 lần với tổng số tiền 252.000.000 đồng, còn nợ lại 188.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Do đó, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N trả số tiền nợ gốc còn lại 188.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về lãi suất, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc còn lại là 188.000.000 đồng. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Nguyên đơn đã dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 513 của Bộ luật Dân sự; Điều 74, 306 của Luật Thương mại; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N trả cho Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H số tiền 188.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

- Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H không phải chịu án phí, ngày 24/5/2023 có dự nộp 4.700.000 đồng theo biên lai số 0003429 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N phải chịu án phí 9.400.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang